

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Tính đến 15h00' ngày 08/12/2021)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 08/12/2021, ghi nhận 1.337.523 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 1.011.656 điều trị khỏi, 298.256 đang điều trị, 26.700 tử vong (tăng 217 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.331.303 trường hợp (tăng 13.835 trường hợp).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 1.523 ca (tăng 37), trong đó:

- Ghi nhận tại tỉnh: **1.511** ca, tăng 37 ca, trong đó: 12 ca đã cách ly tập trung; 16 ca tại cộng đồng; 09 ca trong khu phong tỏa. (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **12** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 1.020 bệnh nhân đang điều trị (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*); 500 bệnh nhân đã được điều trị khỏi (tăng 81); 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 129.632 người.

- Số F1 đang cách ly: 2.602 người, tích lũy 11.233 người (tăng 622).

- Số F2 đang cách ly: 343 người, tích lũy 54.986 người (tăng 267).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 32.386 trường hợp (tăng 41) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.395), Hà Nội (13.233), Đồng Nai (387), Bình Dương (467), Phú Thọ (8.843) và các vùng có dịch khác (5.059). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 45.968 (Dương tính: 210, âm tính: 45.500, chờ kết quả: 258).

- Đang cách ly y tế tập trung: 4.196 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 2.245 trường hợp.

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 3.789 mẫu (1.846 Realtime - PCR; 1.943 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.549.829 mẫu (1.523 dương tính; 1.547.717 âm tính; 589 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: Đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 2.767 mẫu, lũy tích: 550.893 mẫu.

- Nhóm 2: Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.447 mẫu.

- Nhóm 3: Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 908.489 mẫu, trong đó:

- + Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: Trong ngày: 0 mẫu, lũy tích: 401.626 mẫu.

- + Xét nghiệm cho người dân: Trong ngày: 1.022 mẫu, lũy tích: 506.863 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.526.680 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 769.166 người (đạt 94,93% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.436.256 mũi (Mũi 1: 769.166; Mũi 2: 667.090, đạt 82,3% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm:

- + Từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (Mũi 1: 364.276, Mũi 2: 67.046).

- + Đợt 10: Số tiêm trong ngày: 272 người, lũy tích 1.004.909 mũi, đạt 99,9%.

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi:

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 126.825 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 105.300 liều.

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 4.016 người, tích lũy: 57.924 người (Mũi 1: 57.518 người (đạt 45,4% trẻ từ 12-17 tuổi), Mũi 2: 406 người (đạt 0,3% trẻ từ 12-17 tuổi)).

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 01 địa điểm cấp xã: xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 40 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

3.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 10 người nước ngoài (Hàn Quốc 05, Trung Quốc 03, Đài Loan 01, Mỹ 01) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích làm việc 04, công tác 04, thăm thân 02. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.820 người nước ngoài làm việc, thăm thân, cách ly tại 289 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 186 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn DIC Star, Vĩnh Phúc; Tòa nhà Fits - Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an đã kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 08 cơ sở lưu trú, 04 cơ sở tôn giáo; chưa phát hiện cơ sở vi phạm. Đề nghị xử phạt 06 trường hợp số tiền 7.000.000 đồng (Vĩnh Tường) về hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.922 trường hợp số tiền 8.263.800.000 đồng

4. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

1. Về nguyên tắc:

Phải tuân thủ nguyên tắc đầu tiên, **“bất biến”** đó là phải đặt sự an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, an toàn về dịch nhưng phải tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phải đáp ứng nguyên tắc **“vạn biến”** đó là phải ứng phó **thần tốc, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng an toàn, hiệu quả** với từng trường hợp, từng địa phương, từng cơ quan, từng thời điểm cụ thể để đạt được mục tiêu.

2. Về Phương châm thích ứng linh hoạt:

2.1. Chuyển việc trạng thái từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính, giới nghiêm, cấm, dừng hoạt động, sang trạng thái tuân thủ tự giác, tự nguyện, tự kiểm soát, kiểm tra theo cơ chế xác xuất và xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2. Chuyển từ kiểm soát phân vùng theo địa giới hành chính (lập chốt chặn) sang hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, xác lập cơ chế tự kiểm soát tại các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và trong từng gia đình.

2.3. Thay các chốt kiểm soát hữu hình, các qui định cứng nhắc bằng việc nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự tuân thủ của người dân, doanh nghiệp (xây dựng chốt chặn của ý thức người dân, doanh nghiệp).

3. Các biện pháp cụ thể:

3.1. Tiếp tục yêu cầu 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải triển khai xét nghiệm sàng lọc tầm soát SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên **định kỳ ít nhất 3 - 5% hàng tuần** cho cán bộ,

công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh. Tăng tỷ lệ xét nghiệm khi xuất hiện các nguy cơ cao hơn.

3.2. Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện ngay “**tử thuốc**” và “**nội qui phòng chống dịch**” tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo sẵn sàng cơ số Kit Test nhanh kháng nguyên để kiểm soát dịch bệnh tại cơ quan mình.

3.3. Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tự thành lập tử thuốc thiết yếu phòng chống dịch COVID-19. Chủ động tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên định kỳ hàng tuần hoặc ngay khi ra/vào tỉnh, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao để tự bảo vệ bản thân, gia đình mình (có y tế xã hướng dẫn, trong chương trình y tế dự phòng)

3.4. Các địa phương nếu xuất hiện nguy cơ phải thân tốc truy vết, xét nghiệm nhanh để tách người nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng đồng; đồng thời khoanh vùng hẹp, xử lý triệt để, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

Nếu xuất hiện F0 trên địa bàn, chậm nhất sau 2h phải đưa ngay vào cơ sở điều trị. Chậm nhất sau 24h phải rà soát toàn bộ khu vực có liên quan, tách các F0 khác (nếu có) ra khỏi cộng đồng; chậm nhất sau 72h (3 ngày) đưa địa phương trở về trạng thái bình thường mới.

3.5. Chỉ đạo các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện để sẵn sàng hoạt động cho cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với quy mô 120 giường bệnh để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 khi có yêu cầu.

3.6. Tiếp tục tổ chức cách ly y tế F1, điều trị F0 (không triệu chứng) tại nhà/nơi lưu trú (khi đủ điều kiện theo quy định). Kích hoạt các TYT Lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng để giám sát, thực hiện việc cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

3.7. Yêu cầu BCD các cấp phải ứng phó rất linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thông qua việc thích ứng với từng trường hợp cụ thể, từng ổ dịch cụ thể phải có các biện pháp linh hoạt ứng phó kịp thời “**vạn biến**” để đảm bảo nhanh nhất, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng, đảm bảo mục tiêu “**bất biến**” là sự an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

3.8. Thực hiện nghiêm 4 tại chỗ: Thẩm quyền tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, gắn trách nhiệm tại chỗ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Trưởng BCD cấp huyện được toàn quyền quyết định các vấn đề xử lý cục bộ, nội bộ tại địa phương theo qui định (cho dừng học, cho dừng hoạt động, khoanh vùng, quyết định người đi cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà...) **bằng các biện pháp cấp bách, tạm thời** phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó phải nhanh chóng khôi phục trạng thái “**bình thường mới**” trong thời gian sớm nhất.

3.9. Tuyên truyền mạnh mẽ với tần suất cao, nội dung phong phú những nguy cơ, tác hại của dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là cố tình vi phạm các qui định về phòng chống dịch. Trong trường hợp chưa xác định được nguyên nhân, chưa rõ nguồn gốc được phép áp dụng các biện pháp “**tạm thời, cấp bách**” để ngăn chặn các nguy cơ, sau đó phải nhanh chóng đưa địa phương về trạng thái bình thường.

3.10. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tiêm chủng, đảm bảo phủ kín vắc xin cho 100% người dân trên toàn tỉnh trong năm 2021. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Vùng Xanh” gắn với việc các quyết định triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 08/12/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	K.T.Nhung	1992	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
2	B.T.Bình	1947	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
3	L.T.X.Trường	1987	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
4	N.M.Hùng	1974	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
5	N.T.Hà	1994	Nữ	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
6	S.V.Đa	1991	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
7	N.T.Cảnh	1950	Nam	Phú Xuân	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
8	L.T.Tuyết	1990	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
9	N.V.Chiến	1969	Nam	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
10	N.T.Khải	1969	Nữ	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
11	N.V.Hoàng	1999	Nam	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
12	N.C.Đoàn	1984	Nam	Phúc Thắng	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
13	V.V.Toan	1992	Nam	Phúc Thắng	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
14	N.A.Vũ	2009	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
15	P.N.M.Lan	2008	Nữ	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
16	N.T.Hoa	2008	Nữ	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
17	Đ.X.Hải	2008	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
18	P.H.M.Ảnh	2008	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
19	L.M.Hiệp	2008	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
20	N.T.P.Thảo	2008	Nữ	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	N.T.V.Oanh	2008	Nữ	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
22	N.V.Hải	2008	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
23	N.D.Hoàng	2008	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
24	N.V.Loan	1979	Nam	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
25	N.T.La	1960	Nữ	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
26	N.T.An	2019	Nữ	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
27	N.N.Anh	2004	Nữ	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
28	L.T.Thạch	1966	Nữ	Hồng Phương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã cách ly
29	N.K.Linh	2013	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
30	L.Q.Khánh	1962	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
31	T.S.Tùng	2013	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
32	T.V.Đức	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
33	N,T,Loan	1991	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
34	N.T.Ngoan	1989	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
35	T.T.Chi	1963	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
36	T.P.Hoa	2007	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
37	L.T.Vy	2010	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Kèm theo Bản tin ngày 08/12/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1	135	2	4	133
2	BVDC số 2	152	18	16	154
3	Tam Dương	46	1	7	40
4	Yên Lạc (Cơ sở 1)	47	4	4	47
5	Yên Lạc (Cơ sở 2)	102	8	3	107
6	Bình Xuyên	45	2	2	45
7	Tam Đảo	27	9	2	34
8	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	58	0	8	50
9	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	70	0	30	40
10	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	108	20	1	127
11	Phúc Yên	32	5	1	36
12	Vĩnh Yên	106	2	3	105
13	Lập Thạch	27	6	0	33
14	Sông Lô	30	3	0	33
15	BV 74 Trung ương	2	0	0	2
16	Bệnh viện Nhiệt đới TW	21	0	4	17
17	Đang cách ly tạm thời tại các cơ sở cách ly y tế	56	37	76	17
Tổng số		1.064	117	161	1.020